

Lỗi về tính thống nhất trong đoạn văn của sinh viên năm thứ nhất khoa Tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Nguyễn Thị Phương Lan*, Nguyễn Thị Hồng Duyên**
Huỳnh Thị Long Hà**, Phan Đình Ngọc Châu*

*ThS. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

**TS. Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế

Received: 4/7/2023; Accepted: 12/7/2023; Published: 20/7/2023

Abstract: Writing an academic paragraph has been considered as a challenging task for EFL learner since it requires learners the capacity to utilize language correctly and communicate thoughts coherently. Although researches on language errors in English composition have been conducted, less attention has been paid to errors in paragraph unity. Applying Error Analysis, this study scrutinizes comprehensively and presents the types and frequencies of errors related to unity in 65 paragraphs produced by first-year English majored students at University of Foreign Languages and International Studies, Hue University. All the errors committed by the students were analysed using error analysis classification by Liu and Wang (2011). Analyses of these errors revealed that among the three factors breaking paragraph unity, irrelevant supporting sentences accounted for the largest percentage (85,5%), followed by ineffective concluding sentence (8,5%) and errors in topic sentence (6,0%).

Keywords: Writing skill, error analysis, paragraph unity errors.

1. Đặt vấn đề

Lỗi được xem là biểu hiện quan trọng của sự phát triển ngôn ngữ với ý nghĩa rằng lỗi của người học cung cấp bằng chứng về cách ngôn ngữ được tiếp thu và những chiến lược mà người học đang sử dụng để khám phá ngôn ngữ (Corder, 1967). Phân tích lỗi (Error Analysis) là công cụ giúp giáo viên dạy tiếng Anh xác định các vấn đề trong việc học ngôn ngữ bằng cách cung cấp cái nhìn sâu sắc về quá trình tiếp thu ngôn ngữ thứ hai của người học (Sarfraz, 2011).

Tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, SV khoa Tiếng Anh học học phần Viết 1 vào học kỳ đầu tiên của năm thứ nhất. Thực tế giảng dạy cho thấy thực trạng mắc lỗi khi viết đoạn văn của SV năm thứ nhất là vấn đề đáng lưu tâm. Để nâng cao chất lượng bài viết, việc tìm hiểu các vấn đề khó khăn, đặc biệt là những khó khăn liên quan đến tổ chức ý tưởng trong đoạn văn - yếu tố không thể thiếu để đạt đến sự thành thạo trong kỹ năng Viết - có tầm quan trọng đáng kể (Korth và đồng sự, 2017). Tính thống nhất của đoạn văn là một trong các tiêu chí liên qua đến tổ chức ý tưởng để đánh giá một đoạn văn tốt (Bram, 1995). Vì vậy, nghiên cứu này tập trung phân tích và tìm ra các lỗi về tính thống nhất mà SV năm thứ nhất thường gặp khi viết đoạn văn trong học phần Viết

1. Nghiên cứu này sử dụng phương pháp phân tích lỗi nhằm trả lời cho câu hỏi nghiên cứu chính: “SV năm thứ nhất khoa Tiếng Anh Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế thường mắc phải những lỗi về tính thống nhất nào khi viết đoạn văn?”

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp “Phân tích lỗi”

Ridha (2012) định nghĩa “phân tích lỗi” (EA) là quá trình quan sát, phân tích và phân loại các sai lệch về quy tắc ngôn ngữ thứ hai, và từ đó tìm ra các hệ thống quy tắc mà người học ngôn ngữ đó sử dụng. Phân tích lỗi giúp các nhà ngôn ngữ học hỗ trợ cho người học ngoại ngữ thông qua đào tạo giáo viên nhằm hỗ trợ họ xác định và phân loại lỗi viết của người học, cũng như giúp họ áp dụng các chiến lược thích hợp trong quá trình giảng dạy của mình (Kwok, 1998).

2.2. Viết đoạn văn

Theo Mayers (2006), đoạn văn tiếng Anh có ba phần quan trọng như sau:

2.2.1. *Câu chủ đề:* phác thảo ý chính của đoạn văn mà phần còn lại của đoạn văn đó sẽ tập trung vào. Reid (2000) lập luận rằng một câu chủ đề tốt bao gồm hai phần: chủ đề và ý tưởng kiểm soát (controlling idea). Chủ đề là chủ đề mà đoạn văn đang

viết về. Ý tưởng kiểm soát giới hạn chủ đề của đoạn văn vào một khía cạnh liên quan đến chủ đề đó.

2.2.2. Câu bổ trợ: Alice và Patricia (2005) định nghĩa các câu bổ là các câu giải thích và bổ trợ thêm cho câu chủ đề. Nhóm câu bổ trợ có nhiệm vụ cung cấp thông tin và phát triển ý tưởng được thể hiện trong câu chủ đề bằng cách đưa ra lý do, ví dụ, sự kiện, số liệu thống kê, trích dẫn, v.v.

2.2.3. Câu kết luận: Katharina (2016) chỉ rõ rằng câu kết luận phục vụ ba mục đích như sau: 1) báo hiệu sự kết thúc của đoạn văn, 2) tóm tắt những điểm chính của đoạn văn; 3) đưa ra nhận xét cuối cùng về chủ đề và để lại cho người đọc những ý tưởng quan trọng nhất để suy nghĩ.

Trong số các yếu tố quyết định chất lượng của một đoạn văn, các yếu tố được công nhận rộng rãi hơn cả là tính hoàn thiện, tính thống nhất và tính mạch lạc (Lestari, 2001). Nghiên cứu này tập trung chủ yếu vào tính thống nhất của đoạn văn. Oshima và Hogue (1999) chỉ ra rằng một đoạn văn đạt được tính thống nhất khi toàn bộ đoạn văn thảo luận về một và chỉ một ý chính từ đầu đến cuối. Mỗi câu bổ trợ phải trực tiếp giải thích và hỗ trợ cho ý chính đã nêu trong câu chủ đề.

Từ các định nghĩa trên, lỗi về tính thống nhất của đoạn văn có thể biểu hiện dưới các hình thức sau:

- Đoạn văn không có câu chủ đề.
- Câu chủ đề không có ý tưởng kiểm soát, hoặc có nhiều hơn một ý tưởng kiểm soát, hoặc câu chủ đề quá rộng, hoặc câu chủ đề quá hẹp, không thể phát triển, hoặc câu chủ đề không bao quát hết các ý tưởng được nêu trong đoạn văn.
- Thông tin trong câu bổ trợ không trực tiếp giải thích và hỗ trợ cho luận điểm được nêu trong câu chủ đề.
- Câu kết luận thiếu tính logic, không phải là kết luận được rút ra từ các chi tiết trong đoạn văn.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Đối tượng nghiên cứu: Gồm 70 đoạn văn thể loại nêu ý kiến (opinion paragraph) viết bởi SV năm thứ nhất khoa Tiếng Anh thuộc các nhóm lớp đang theo học học phần Viết 1 tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế.

Đoạn văn nêu ý kiến là một trong các thể loại đoạn văn SV cần nắm theo hướng dẫn trong Đề cương chi tiết học phần Viết 1. Đoạn văn sử dụng để phân tích trong nghiên cứu này là một phần của bài kiểm tra giữa kỳ của SV về chủ đề “Your idol”, một chủ đề trong giáo trình chính của học phần Viết 1.

2.3.2. Khách thể nghiên cứu: Gồm 70 SV năm thứ

nhất khoa Tiếng Anh, độ tuổi từ 18 đến 20 tuổi, thuộc 02 nhóm lớp đang theo học học phần Viết 1 tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Nhóm đối tượng SV này có nền tảng khác nhau. Một số đến từ các thành phố lớn, một số đến từ vùng nông thôn hoặc miền núi, dẫn đến sự chênh lệch nhất định trong năng lực ngoại ngữ của nhóm khách thể nghiên cứu.

2.2.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

Có 70 đoạn văn dùng cho nghiên cứu này được phân tích lỗi về tính thống nhất dựa trên hệ thống phân loại lỗi ở cấp độ đoạn văn của Liu và Wang (2011), phiếu đánh giá đoạn văn được thiết kế bởi Davoudi và đồng sự (2015) và tiêu chí đánh giá đoạn văn của Oshima và Hogue (1999), cụ thể:

- Lỗi ở câu chủ đề: là các lỗi do (1) không có câu chủ đề, hoặc (2) câu chủ đề không có ý tưởng kiểm soát, hoặc (3) câu chủ đề có nhiều hơn một ý tưởng kiểm soát, hoặc (4) câu chủ đề quá rộng, hoặc (5) câu chủ đề quá hẹp, không thể phát triển, hoặc (6) câu chủ đề không bao quát hết các ý tưởng được nêu trong đoạn văn.

- Lỗi ở câu bổ trợ: không cung cấp thông tin liên quan cần thiết để phát triển, làm rõ luận điểm nêu trong câu chủ đề.

Lỗi ở câu kết luận: thiếu tính logic, không phải là kết luận được rút ra từ các chi tiết trong đoạn văn.

Các đoạn văn được thu thập sau đó được phân tích để xác định và phân loại các lỗi ở cấp độ đoạn văn SV đã mắc phải dựa vào hệ thống phân loại lỗi nêu trên. Mỗi loại lỗi sau đó được kiểm tra tần suất xuất hiện để tìm ra loại lỗi nào là phổ biến nhất trong các đoạn văn nêu quan điểm của SV năm thứ nhất chuyên ngành tiếng Anh.

2.4. Kết quả nghiên cứu

Dựa trên các yếu tố lỗi ở câu chủ đề, câu bổ trợ và câu kết luận nêu trên, các bảng sau đây mô tả, thống kê các lỗi về tính thống nhất đoạn văn do SV năm thứ nhất khoa Tiếng Anh Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế mắc phải.

Bảng 2.1. Lỗi về tính thống nhất đoạn văn

STT	Loại lỗi	Tần suất	Phần trăm
1	Lỗi ở câu chủ đề	5	6%
2	Lỗi ở câu bổ trợ	71	85.5%
3	Lỗi ở câu kết luận	7	8.5%
	Tổng số lỗi	83	

Từ bảng số liệu trên có thể thấy, ở cấp độ đoạn văn, SV mắc lỗi về tính thống nhất của đoạn văn thể hiện nhiều nhất ở câu bổ trợ (71/83 lỗi, chiếm 85.5% tổng lỗi về tính thống nhất). Dưới đây là một số ví dụ

về các câu bổ trợ không trực tiếp giải thích và hỗ trợ cho luận điểm được nêu trong câu chủ đề:

My sister is an idol of mine for the following reasons. The first, my sister sets an example for me in study. She has always been a hard worker in studying and she always guide me in how to eat and drink. When eating and drinking, she is always careful and gentle.

Trong ví dụ này, chi tiết “she always guide me in how to eat and drink. When eating and drinking, she is always careful and gentle” hoàn toàn không liên quan đến lập luận trong ý lớn “sets an example for me in study”. Sự xuất hiện của các ý bổ trợ không liên quan này đã phá vỡ tính thống nhất của các đoạn văn.

Trong tổng số 83 lỗi về tính thống nhất đoạn văn, SV mắc 5 lỗi ở câu chủ đề (chiếm 6,0%) và 7 lỗi ở câu kết luận (chiếm 8.5%).

Bảng 2.2. Lỗi tính thống nhất đoạn văn thể hiện ở câu chủ đề của đoạn văn

STT	Các lỗi ở câu chủ đề của đoạn văn	Tần suất	Phần trăm
1	Không có câu chủ đề	1	20%
2	Câu chủ đề không có ý tưởng kiểm soát.	0	0%
3	Câu chủ đề có nhiều hơn một ý tưởng kiểm soát.	0	0%
4	Câu chủ đề quá rộng.	0	0%
5	Câu chủ đề quá hẹp, không thể phát triển.	2	40%
6	Câu chủ đề không bao quát hết các ý tưởng được nêu trong đoạn văn.	2	40%

Các lỗi cụ thể ở câu chủ đề mà nhóm SV tham gia nghiên cứu mắc phải là không có câu chủ đề (1 đoạn), câu chủ đề quá hẹp (2 đoạn), và câu chủ đề không bao quát hết ý tưởng trong đoạn (2 đoạn). Điều đáng lưu ý ở đây là SV không phạm phải các lỗi như không có ý tưởng kiểm soát hay có nhiều hơn một ý tưởng kiểm soát ở câu chủ đề, hay lỗi câu chủ đề quá rộng.

Ví dụ về lỗi ở câu chủ đề làm phá vỡ tính thống nhất của đoạn văn:

Thuy Tien is a person with a great influence in the entertainment world. She has a good appearance. She has a very white skin. She has an ideal model height of 167cm. Her face is vline. In addition, she also has a powerful voice. With a strong and clear voice, Thuy Tien has attracted a large fan base, and become one of the top famous singers in the Vietnamese music industry. In 2010, Thuy Tien’s album “Happy house” has 8 songs nominated for “Golden song”. [...]

Trong ví dụ này, ý tưởng kiểm soát chỉ giới hạn trong phạm vi “a great influence in the entertainment world”, trong khi đó các câu bổ trợ cung cấp các

thông tin liên quan đến các yếu tố dẫn đến sự thành công của Thuy Tien – chủ đề của đoạn văn. Như vậy ý tưởng kiểm soát đã thất bại trong việc bao quát toàn bộ nội dung đoạn văn.

Sau đây là ví dụ về câu kết luận thiếu tính logic, không phải là kết luận được rút ra từ các chi tiết trong đoạn văn.

Suzy is my idol for the following reasons. The first, she is a person who has many outstanding talents. [...] She is well-known for not only her talents but also she has an enchanting beauty. [...] In conclusion, untill now, I am still fascinated by those talents and personality.

Trong khi trên, câu kết luận đề cập một chi tiết (personality) không được trình bày trong nội dung đoạn, và không nhắc đến một ý lớn khác đã được phân tích là enchanting beauty.

3. Kết luận

Bài viết tổng hợp và phân tích lỗi về tính thống nhất của đoạn văn trong 70 bài văn nêu ý kiến của SV năm thứ nhất tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế. Phân tích lỗi chỉ ra có 83 lỗi về tính thống nhất, được phân thành ba nhóm lỗi: lỗi ở câu chủ đề, lỗi ở câu bổ trợ, và lỗi ở câu kết luận. Trong đó, lỗi ở câu bổ trợ chiếm tỉ lệ lớn nhất, tiếp theo là lỗi ở câu kết luận, chiếm tỉ lệ thấp nhất là lỗi ở câu chủ đề. Như vậy có thể thấy, SV năm thứ nhất vẫn còn gặp khó khăn trong việc đảm bảo tính thống nhất ý tưởng trong một đoạn văn nêu ý kiến. Nghiên cứu khuyến nghị rằng hoạt động sửa bài viết do giáo viên thực hiện cần lưu ý sao cho SV có thể nhận thấy các lỗi này, cũng như tự chỉnh bài viết của mình và tạo ra phiên bản mới tốt hơn dựa trên phần sửa của bài viết cũ.

Tài liệu tham khảo

1. Bram, B. (1995). *Write Well. Improve Writing Skills*. Yogyakarta: Kanisius.
2. Corder, S.P. (1967). The significance of learner’s errors. *International Review of Applied Linguistics in Language Teaching*, 5(4), 161-170.
3. Liu, M., & Wang, G. (2011). Paragraph-level errors in Chinese undergraduate EFL learners ‘compositions: a cohort study. *Theory and Practice in Language Studies*, 1(6), 584-593.
4. Mayers, A. (2006). *Composing with Confidence – Writing Effective Paragraphs & Essays. (7th Ed.)*. New York: Pearson Longman.
5. Ridha, N.S. (2012). The effect of EFL learners’ mother tongue on their writings in English: An error analysis study. *Journal of the College of Arts*, 22-45.